**NỘI DUNG ÔN TẬP ĐỊA LÍ 12**

**1. ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ NƯỚC TA:**

 ***a. Dân số nước ta đông:***

**-** Số dân >84 triệu người (năm 2006), đứng thứ 3 trong khu vực ĐNÁ và thứ 13 trên thế giới.

- Thuận lợi: nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

- Khó khăn: trở ngại lớn cho việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

**1. NGUỒN LAO ĐỘNG:**

 ***b. Hạn chế:***

- So với yêu cầu hiện nay, lực lượng lao động có trình độ cao vẫn còn ít, đặc biệt là thiếu đội ngũ quản lý, công nhân kỹ thuật lành nghề.

- Chất lượng lao động ở các vùng không đều, lao động có kỹ thuật tập trung chủ yếu ở đồng bằng (thành phố, thị xã lớn).

- Năng suất lao động ngày càng tăng, song còn thấp so với thế giới, phần lớn có thu nhập thấp.

- Phân công lao động xã hội còn chậm chuyển biến, quỹ thời gian lao động chưa sử dụng triệt để.

**1. NGÀNH THỦY SẢN:**

 ***a. Những điều kiện thuận lợi và khó khăn để phát triển ngành thuỷ sản:***

**- Thuận lợi:**

+ Bờ biển dài 3.260 km và vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn. Nguồn lợi hải sản khá phong phú: tổng trữ lượng khoảng 3,9 - 4,0 triệu tấn, có hơn 2000 loài cá, 1647 loài giáp xác, hơn 100 loài tôm, nhuyễn thể có hơn 2500 loài, rong biển hơn 600 loài, nhiều loại đặc sản (hải sâm, bào ngư, sò, ...)

+ Có nhiều ngư trường lớn (4 ngư trường trọng điểm) thuận lợi cho đánh bắt hải sản:

Ngư trường Cà Mau – Kiên Giang (ngư trường vịnh Thái Lan).

Ngư trường Ninh Thuận – Bình Thuận – Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngư trường Hải Phòng – Quảng Ninh (ngư trường vịnh Bắc Bộ).

Ngư trường quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

+ Nhiều đầm phá, bãi triều, rừng ngập mặn, đảo ven bờ thuận lợi nuôi trồng thủy sản nước lợ; sông suối, kênh rạch, ao hồ, ô trũng nuôi cá, tôm nước ngọt.

+ Lao động có kinh nghiệm, truyền thống đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản; phương tiện tàu thuyền, ngư cụ trang bị tốt hơn. Dịch vụ thủy sản và chế biến thuỷ sản mở rộng. Thị trường trong và ngoài nước tăng, nhà nước có nhiều chính sách đầu tư phát triển.